

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST  
Ngày: 29/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thái.

Bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**NGUYỄN KH**, sinh năm: 1997 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật điện; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tr và bà Nguyễn Thị D; có vợ và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

**- Bị hại:** Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Thái Thị Ngọc B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Trương Minh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Mai Thanh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Đàng Tấn N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
6. Anh Trương Công M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu nhà ở Điện mặt trời Trung Nam T, thôn Q 1, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
7. Anh Lưu Thái H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
8. Anh Hồ Hoàng Kh, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
9. Anh Nguyễn Xuân Nh, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
10. Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
11. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố 5, phường H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
12. Anh Lưu Quang Ng, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
13. Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn G 2, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
14. Anh Quảng Bá Ch, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
15. Anh Dương K, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
16. Anh Trần Anh V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu nhà ở Điện mặt trời Trung Nam T, thôn Q, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
17. Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
18. Anh Quảng Thanh H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn V 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)
19. Anh Hoàng Đình Ph, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kh sinh năm 1997 trú thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận có hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV dịch vụ kỹ thuật Trung Nam, làm nhân viên kỹ thuật trong tổ sửa chữa bảo dưỡng thiết bị điện mặt trời Thuận Nam, tổ có 24 thành viên do anh Vũ Quang D sinh năm 1977 trú Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P làm tổ trưởng, phân chia thành 08 nhóm phụ trách tổng số 24 tuyến inverter (biến tần điện), cụ thể:

Nhóm 1. Nguyễn Kh và Hoàng Đình Ph, sinh năm 1998 trú Xóm 4, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh phụ trách tuyến số 5, 8, 9.

Nhóm 2. Lê Hữu Đ, sinh năm 1982 trú Khu Phố 3, phường M, thành phố P; Quảng Thanh Hà, sinh năm 1997 trú thôn V 3, xã P, huyện T phụ trách tuyến số 6, 7 và 14.

Nhóm 3. Dương K, sinh năm 1988 trú Khu phố 5, phường Đ, thành phố P; Trần Anh V, sinh năm 1988 trú thôn M 1, xã N, huyện H phụ trách tuyến số 12, 13 và 22.

Nhóm 4. Nguyễn Minh V, sinh năm 1993 trú thôn G 2, xã L, huyện S; Quảng Bá Ch, sinh năm 1991 trú thôn Đ, xã H, huyện P; Lưu Quang Ng, sinh năm 1997 trú thôn V, xã N, huyện T phụ trách tuyến số 18, 19 và 20.

Nhóm 5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 trú Khu phố 5, phường H, thành phố P; Huỳnh Ngọc T, năm 1998 trú thôn H, xã T, huyện P phụ trách tuyến điện số 17, 21 và 23.

Nhóm 6. Lưu Thái H, sinh năm 1991 trú Khu phố M, thị trấn D, huyện P; Nguyễn Xuân Nh, năm 1996 trú thôn K, xã T, huyện P; Trương Công M, sinh năm 1995 trú thôn P, xã L, huyện S; Hồ Hoàng Kh, sinh năm 1997 trú thôn L 1, xã C, huyện T phụ trách tuyến điện số 10, 11 và 15.

Nhóm 7. Đảng Tấn N, sinh năm 1983 trú thôn Đ, xã H, huyện P; Mai Thanh H, sinh năm 1992 trú thôn L, xã H, huyện P phụ trách tuyến điện số 1, 2 và 3.

Nhóm 8. Trương Minh H, sinh năm 1990 trú thôn L, xã H, huyện P; Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1996 trú Thôn 1, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam phụ trách tuyến 4, 16, 24.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, thay thế dây điện cũ bị hư hỏng bằng dây mới của 24 tuyến inverter, mỗi nhóm phải thu gom dây điện hư hỏng đem về tập kết tại trạm 33 KV của Công ty để anh D trực tiếp giao cho quản lý kho Công ty. Tuy nhiên, các nhóm nhân viên có hành vi trich xén từ khoảng 01 đến 03 kg dây điện cũ bị hư hỏng, đem bỏ tại trạm Inverter 9.4 của Công ty với mục đích để cho Nguyễn Kh và Hoàng Đình Ph thu gom đem bán lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra xác định từng nhóm nhân viên đã thực hiện như sau:

Ngày 16/3/2022, Trương Minh H và Nguyễn Hồng Tr đưa cho Kh 01 kg; ngày 20/3/2022 đưa cho Kh 01 kg dây điện.

Ngày 18/3/2022, Lê Hữu Đ và Quảng Thanh H đưa cho Kh khoảng 2,5kg; ngày 23/3/2022 đưa cho Kh khoảng 03kg dây điện.

Ngày 22/3/2022, nhóm Dương K và Trần Anh V đưa cho Kh khoảng 03-04kg dây điện; nhóm Nguyễn Minh V, Quảng Bá Ch và Lưu Quang Ng đưa cho Kh khoảng 02-03kg dây điện; Nguyễn Văn H và Huỳnh Ngọc T đưa cho Kh khoảng 01 – 02 kg dây điện.

Ngày 23/3/2022, nhóm Lưu Thái H, Nguyễn Xuân Nh, Trương Công M và Hồ Hoàng Kh đưa cho Kh khoảng 02-03kg; ngày 26/3/2022, đưa cho Kh khoảng 1,5-02kg dây điện.

Ngày 29/3/2022, một mình Kh chiếm đoạt 15kg dây điện hư hỏng đem đi bán cho B nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị Công an xã N phát hiện.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2022 đến ngày 29/3/2022, Nguyễn Kh 04 lần trộm cắp tổng cộng 47 kg dây điện trị giá 2.663.349 đồng, Hoàng Đình Ph 03 lần trộm cắp tổng cộng 32kg dây điện trị giá 1.813.344 đồng đem đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu ở thôn B, xã N, huyện T do chị Thái Thị Ngọc B, sinh năm 1990 trú Khu phố 5, phường M, thành phố P chủ, với giá 50.000đồng/kg, thu được số tiền 1.600.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTN ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo..

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2022 đến ngày 29/3/2022 tại Công ty TNHH điện mặt trời Trung Nam T thuộc xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Nguyễn Kh đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản của Công ty TNHH điện mặt trời Trung Nam T 47kg loại dây điện loại 1C\*4mm<sup>2</sup>, có giá trị là 2.663.349đ (*Hai Trệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*)

(Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều

173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện tốt bản thân mình là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty TNHH điện mặt trời Trung Nam T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thái Thị Ngọc B đã nhận lại số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại cho chị Thái Thị Ngọc B 146,1 kg loại dây điện loại 1C\*4mm<sup>2</sup> bị hư hỏng là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Hoàng Đình Ph tham gia cùng bị cáo Nguyễn Kh và 17 người gồm: Quảng Thanh H, Lê Hữu Đ, Trần Anh V, Dương K, Quảng Bá Ch, Nguyễn Minh V, Lưu Quang Ng, Nguyễn Văn H, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Xuân Nh, Lưu Thái H, Trương Công M, Hồ Hoàng Kh, Đặng Tấn N, Mai Thanh H, Trương Minh H và Nguyễn Hồng Tr, Ph tham gia trộm cắp 03 lần tổng cộng với 32kg x 56.667 đồng/kg có giá trị là 1.813.344 đồng. Quá trình điều tra xác định các lần chiếm đoạt của từng nhóm riêng lẻ, giá trị các lần chiếm đoạt đều dưới định lượng 2.000.000 đồng, các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Cơ quan điều tra Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 2.500.000 đồng là căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Thái Thị Ngọc B khi mua dây điện của bị cáo Nguyễn Kh, chị B không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kh 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Kh cho Ủy ban nhân Dân Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Kh.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Kh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/9/2022). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Tiến**